

Số: 36/2020/QĐST-DS

Yên Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/8/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLST- DS ngày 08/6/2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952 – Địa chỉ: thôn Tr, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Vũ Văn M – địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (theo văn bản uỷ quyền ngày 13/8/2020)

*** Bị đơn:** Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1948 – Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1948 (*uỷ quyền cho chồng là ông Trần Minh Đ theo văn bản uỷ quyền ngày 13/8/2020*). Cùng địa chỉ: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

2. Bà Nguyễn Thị K – Địa chỉ: thôn Tr, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; uỷ quyền cho ông Vũ Văn M - Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*theo văn bản uỷ quyền ngày 13/8/2020*).

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Sơn. Đại diện theo pháp luật: ông Trần Quyết C – chức vụ: Chủ tịch UBND xã. *Đại diện theo uỷ quyền:* ông Phạm Hồng Th – chức vụ: công chức địa chính xã T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quyền khai thác cây trồng trên đất:** Ông Trần Minh Đ được quyền khai thác số cây trồng (cây keo) tại lô 47 khoảnh 540A bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng theo quyết định 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là bản đồ 1859), trước đây là lô B2- 4 khoảnh 463. Địa chỉ lô rừng: tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Diện tích bằng 0,6 ha. Loại rừng trồng sản xuất. Giá trị cây trồng theo thẩm định là 32.000.000 (Ba hai triệu đồng). (Có sơ đồ diện tích lô rừng được khai thác kèm theo). Thời hạn khai thác: Ông Trần Minh Đ phải khai thác toàn bộ lô rừng trên xong trước ngày 14/9/2020 để bàn giao đất cho UBND xã T quản lý theo quy định.

- **Về nghĩa vụ thanh toán chênh lệch do được hưởng lợi về tài sản:** Ông Trần Minh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền chênh lệch là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 26/8/2020.

Khoản tiền phải thanh toán, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về quyền sử dụng đất rừng:** Sau khi ông Trần Minh Đ khai thác xong, UBND xã T, huyện Y tiếp tục quản lý sử dụng toàn bộ diện tích lô rừng số 47 khoảnh 540A bản đồ 1859 tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo nội dung Quyết định số 23/QĐ- UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Ông Trần Minh Đ và ông Nguyễn Văn Đ không bên nào được sử dụng lô rừng nêu trên sau khi khai thác.

- **Về chi phí thẩm định:** Ông Trần Minh Đ nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định, số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền này ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng, vì vậy ông Đ có trách nhiệm phải hoàn lại cho ông Đ số tiền chi phí thẩm định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Ông Trần Minh Đ và ông Nguyễn Văn Đ mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên ông Đ và ông Đ đều là người cao tuổi nên được miễn án phí. UBND xã T, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn